

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 108, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1857/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Đặng Thị Ngọc D, sinh năm 1983

Địa chỉ: 9/116 đường N, khu phố x, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: 9/116 đường N, khu phố x, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 12 năm 2021, các đương sự có mặt tại buổi hòa giải thống nhất việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ngọc D và anh Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2006 quyển số I ngày 19/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh).

[2]. Về nuôi con chung:

- Giao hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 07/5/2011 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 31/8/2018 cho chị D được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi người con chung tên Nguyễn Cát T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, thực hiện kể từ tháng 01/2022 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng.

- Giao người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/4/2007 cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có

[4]. Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Ngọc D và anh Nguyễn Minh Đ thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 35/2006 quyền số I ngày 19/4/2006 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về nuôi con chung:

+ Giao hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Y, sinh ngày 07/5/2011 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 31/8/2018 cho chị D được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi người con chung tên Nguyễn Cát T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi đủ 18 tuổi, thực hiện kể từ tháng 01/2022 vào ngày cuối cùng của mỗi tháng

+ Giao người con chung tên Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/4/2007 cho anh Đ được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị D không cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi chị Đặng Thị Ngọc D có đơn yêu cầu thi hành án; nếu anh Nguyễn Minh Đ chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

- Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về các vấn đề khác: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị D và anh Đ phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0025050 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- CC. THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Công Tình